

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

ĐINH THỊ TUYẾT LAN

**TRUYỀN THUYẾT NGUYỄN MINH KHÔNG VÀ
LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN Ở NINH BÌNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học : PGS.TS NGUYỄN THỊ HUẾ

Thái Nguyên - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

ĐINH THỊ TUYẾT LAN

**TRUYỀN THUYẾT NGUYỄN MINH KHÔNG VÀ
LỄ HỘI ĐỀN THÁNH NGUYỄN Ở NINH BÌNH**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 8220121

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học : PGS.TS NGUYỄN THỊ HUẾ

Thái Nguyên – 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn đều trung thực và chưa từng được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Đinh Thị Tuyết Lan

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ này, tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Văn - Xã hội Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên và các Thầy, Cô giáo đã trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ trong suốt quá trình học tập.

Đặc biệt, tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn **PGS.TS Nguyễn Thị Huế** đã luôn tận tình hướng dẫn, chỉ bảo trong suốt thời gian tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, người thân, bạn bè và đã giúp đỡ, động viên, tạo điều kiện để tác giả hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Đinh Thị Tuyết Lan

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn học dân gian nảy sinh và tồn tại như một bộ phận hợp thành của sinh hoạt văn hóa của nhân dân. Đời sống sinh hoạt nhân dân là môi trường sống của tác phẩm văn học dân gian. Văn học dân gian luôn được diễn xướng bằng nhiều hình thức khác nhau ở những môi trường sinh hoạt dân gian khác nhau (nghỉ lễ, lao động, sinh hoạt). Mỗi thể loại văn học dân gian lại gắn với một hình thức diễn xướng khác nhau. Môi trường diễn xướng của truyền thuyết thường gắn liền với lễ hội.

Nguyễn Minh Không là nhân vật lịch sử để lại dấu ấn quan trọng trong lịch sử dân tộc và được nhân dân yêu quý, được người đời dè dặt nên những truyền thuyết đẹp. Truyền thuyết về Nguyễn Minh Không là hệ thống truyện kể dân gian được lưu truyền và gắn bó mật thiết với tín ngưỡng, lễ hội ở Ninh Bình đặc biệt ở huyện Gia Viễn - quê hương ông.

Trước nay, việc sưu tầm, nghiên cứu về truyền thuyết Nguyễn Minh Không ở Ninh Bình còn chưa được quan tâm đúng mức, chưa xứng với vị thế của ông đối với quê hương và trong lịch sử dân tộc.

Vì vậy, việc nghiên cứu truyền thuyết Nguyễn Minh Không và lễ hội đền Thánh Nguyễn ở Ninh Bình là việc làm cần thiết, góp phần khẳng định vị trí của Nguyễn Minh Không cùng lễ hội về ông trong tâm thức người dân Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung. Đồng thời, đây sẽ là một đóng góp cụ thể cho hướng giữ gìn và giảng dạy văn học dân gian địa phương theo hướng tích hợp.

Là một người con của quê hương Ninh Bình - nơi có nhiều lễ hội truyền thống, nơi được coi là vùng đất “*địa linh nhân kiệt*”, tôi mong muốn đóng góp một phần công sức vào việc giữ gìn và phát triển di sản văn hoá dân gian trên quê hương mình. Việc nghiên cứu và giới thiệu về truyền thuyết Nguyễn Minh Không và lễ hội đền Thánh Nguyễn ở Ninh Bình sẽ giúp tôi có thêm những hiểu biết về văn hoá dân gian địa phương, có ý nghĩa thiết thực cho công tác giảng dạy của tôi hiện nay.

Với những lý do mang tính lý luận và thực tế trên, chúng tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***Truyền thuyết Nguyễn Minh Không và lễ hội đền Thánh Nguyễn ở Ninh Bình.***

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Vấn đề nghiên cứu truyền thuyết và lễ hội

Theo quan điểm của Mác thì thần thoại gắn liền với thời kỳ ấu thơ của nhân loại “*trong những điều kiện xã hội vĩnh viễn không bao giờ trở lại nữa*”, nó là thứ “*nghệ thuật vô ý thức*”. Thần thoại đã có một vai trò tích cực trong đời sống tinh thần của con người đồng thời phản ánh nhận thức của người nguyên thủy về vũ trụ, về cuộc đấu tranh với thiên nhiên, sinh hoạt xã hội. Truyền

thuyết là một thể loại văn học dân gian, ra đời sau truyện thần thoại - khi con người bứt ra khỏi đời sống dã man, bước vào chế độ văn minh đầu tiên. Thời kỳ được đánh dấu bằng những chiến công lao động và những biến đổi xã hội sâu sắc, nên còn được gọi là thời kỳ của “*thanh kiếm sắt, cái cày và cái rìu bằng sắt*”. Trong văn học dân gian Việt Nam, truyền thuyết là một thể loại được xác định khá muộn so với các thể loại khác. Nó được đánh dấu bằng sự kết thúc của thời kì tiền sử, sự khởi đầu của thời kì sơ sử, với sự hình thành của nhà nước Văn Lang đầu tiên, thuộc thời kì văn hoá kim khí mà đỉnh cao là văn hoá Đông Sơn. Truyền thuyết thường sử dụng yếu tố tưởng tượng kì ảo, các nhân vật, sự kiện đều liên quan đến lịch sử, là những truyện truyền miệng kể lại truyền tích các nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong vật địa phương theo quan điểm của nhân dân. Đến nay, có rất nhiều công trình nghiên cứu về truyền thuyết, có nhiều hướng tiếp cận, nhiều định nghĩa khác nhau về truyền thuyết.

Khái niệm truyền thuyết được dùng với nội hàm như ngày nay đã trải qua nhiều tranh luận, bàn cãi của các nhà nghiên cứu, học giả để định hình khái niệm. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về truyền thuyết Việt Nam và sự đa dạng, phong phú của thể loại này còn đặt ra nhiều vấn đề cần được giải quyết: Một số tác giả phủ nhận sự tồn tại của truyền thuyết với tư cách là thể loại văn học dân gian độc lập như Nguyễn Đồng Chi, Đinh Gia Khánh... Ngược lại, Đỗ Bình Trị, Kiều Thu Hoạch và nhiều nhà nghiên cứu khác quan niệm truyền thuyết là một thể loại tự sự dân gian.

Bộ giáo trình *Văn học dân gian Việt Nam* của trường Đại học sư phạm Hà Nội, (Đỗ Bình Trị chủ biên, năm 1961) bước đầu khẳng định truyền thuyết là một thể loại “*Truyền thuyết là những truyện cổ có dính líu đến lịch sử mà lại có sự kì diệu - là lịch sử hoang đường, là những truyện tưởng tượng ít nhiều có gắn với sự thực lịch sử*”

Trong cuốn *Truyền thống anh hùng dân tộc trong loại hình tự sự dân gian Việt Nam* (NXB KHXH, 1970), Kiều Thu Hoạch, có tới ba bài viết khẳng định truyền thuyết là một thể loại văn học dân gian. Ông chỉ ra: Truyền thuyết là một thể tài truyện kể truyền miệng nằm trong loại hình tự sự dân gian; nội dung cốt truyện của nó là kể lại truyền tích các nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong vật theo quan niệm nhân dân, biện pháp nghệ thuật phổ biến của nó là khoa trương phóng đại, đồng thời nó cũng sử dụng những yếu tố hư ảo, thần kỳ như cổ tích và thần thoại...

Vào đầu những năm 80, trong cuốn *Từ điển văn học* (NXB Thế giới, 1984), mục từ “Truyền thuyết” do Chu Xuân Diên viết, cũng đã khẳng định truyền thuyết là một trong những thể loại tự sự dân gian, có quan hệ gần gũi với các thể loại tự sự dân gian khác như thần thoại và truyện cổ tích.

Các cuốn giáo trình *Văn học dân gian Việt Nam*, tập II (Hoàng Tiên Tựu NXB Giáo dục, 1990), *Văn học dân gian Việt Nam* (Lê Chí Quế chủ biên, NXB

ĐHQG, 1990), *Văn học dân gian* (Phạm Thu Yên chủ biên, NXB ĐHSP, 2002... đều dành một chương cho việc nghiên cứu truyền thuyết với tư cách là một thể loại độc lập.

Cuốn *Từ điển tiếng Việt*, định nghĩa “*Truyền thuyết là truyện dân gian truyền miệng về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử, thường mang nhiều yếu tố thần kì*”. [50, tr.1053].

Còn các tác giả trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, định nghĩa: “*Truyền thuyết là một thể loại dân gian mà chức năng chủ yếu là phản ánh và lí giải các nhân vật và sự kiện lịch sử có ảnh hưởng quan trọng tới một thời kì, một bộ tộc, một địa phương hay một quốc gia*”. [26, tr.367].

Sách giáo khoa Ngữ văn 10 nâng cao, tập 1, lại định nghĩa: “*Truyền thuyết là thể loại tự sự bằng văn xuôi thường kể lại các sự kiện và các nhân vật có liên quan đến lịch sử địa phương, dân tộc, thường dùng yếu tố tưởng tượng để lý tưởng hóa các sự kiện và nhân vật được kể, thể hiện ý thức lịch sử của nhân dân*”. [53, tr.73].

Trên cơ sở tìm hiểu các định nghĩa về truyền thuyết nói trên, chúng tôi nhận thấy các tác giả đều chung một quan điểm coi truyền thuyết tồn tại với tư cách là một thể loại văn học dân gian độc lập. Các tác giả cũng công nhận về đặc điểm của truyền thuyết là gắn với các sự kiện và nhân vật lịch sử.

Lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hoá văn hoá cổ truyền tiêu biểu của nhiều tộc người ở nước ta cũng như trên thế giới. Lễ hội là sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử, phản chiếu khá trung thực đời sống văn hoá của mỗi dân tộc. Lễ hội là nơi lưu giữ những tín ngưỡng, tôn giáo, những sinh hoạt văn hóa văn nghệ dân gian, nơi phản ánh tâm thức người Việt Nam một cách trung thực nhất. Lễ hội ra đời, tồn tại gắn với quá trình phát triển của nhiều tộc người nói chung và làng xã người Việt nói riêng, nó phản ánh nhiều giá trị trong đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa của cộng đồng. Một trong những giá trị tiêu biểu của lễ hội các làng xã người Việt là giá trị văn hoá và liên kết cộng đồng qua tôn giáo, tín ngưỡng.

Nói về tầm quan trọng của lễ hội, tác giả Nguyễn Duy Quý trong bài phát biểu tại Hội thảo Khoa học “*Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*” đã khẳng định: “*Lễ hội truyền thống là một sinh hoạt tổng hợp bao gồm các mặt tinh thần và vật chất, tôn giáo tín ngưỡng và văn hóa nghệ thuật, linh thiêng và đời thường. Đó còn là một sinh hoạt có quy mô lớn về tầm vóc, có sức cuốn hút một số lượng lớn những hiện tượng của đời sống xã hội*”. Bên cạnh đó, khi đề cập đến lý thuyết lễ hội, tác giả Trần Ngọc Thêm và các cộng sự lại cho rằng: “*Lễ hội là sự tổng hợp cái linh thiêng và cái trần thế, nhằm thể hiện lòng biết ơn và bày tỏ nguyện vọng cùng sự cầu mong của mình đối với tổ tiên và các thế lực siêu nhiên trong vũ trụ; phân bố theo không gian; có khuynh hướng thiên về tinh thần; mang đặc tính mở (lôi cuốn mọi người tìm đến); mục đích nhằm*

duy trì quan hệ bình đẳng giữa các thành viên trong làng xã”

Các tác giả trong *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Tập 2, NXB Hà Nội 2002, tr. 674) đưa quan niệm: “*Lễ hội là hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện lòng tôn kính của con người đối với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện”*.”

Trong *Từ điển tiếng Việt* của Trung tâm Từ điển học Vietlex (Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển, 2008, tr.694 các tác giả Hoàng Phê, Vũ Xuân Lương, Hoàng Thị Tuyên Linh, Phạm Thị Thủy, Đào Thị Minh Thu, Đặng Thanh Hòa) quan niệm lễ hội là: “*Cuộc vui chung có tổ chức, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hóa truyền thống”*.”

Từ các khái niệm trên, chúng tôi nhận thấy các tác giả khi bàn về khái niệm lễ hội đều có những quan niệm tương đồng về lễ và hội. Trong một lễ hội có hai hệ thống đan quyện và giao thoa với nhau: phần lễ và phần hội. “*Lễ là phần tín ngưỡng, là phần thế giới tâm linh sâu lắng nhất của con người, là phần đạo*”. [66, tr.32]. “*Hội là phần tập hợp vui chơi, giải trí, là đời sống văn hóa thường nhật, phần đời của mỗi con người, của cộng đồng*”. [66, tr.32]. Các trò diễn, trò chơi, cuộc thi tài trong phần hội làm cho nội dung lễ hội thêm phong phú, làm sáng tỏ thêm chủ đề của lễ hội.

Khái niệm trên đã phản ánh bản chất và những nội dung của lễ hội truyền thống Việt Nam. Trước hết, lễ hội là sinh hoạt văn hoá cộng đồng, bởi vì đây là hoạt động văn hoá của tập thể, thuộc về tập thể, do tập thể tổ chức. Dù ở bất cứ đâu, vào bất cứ thời gian nào lễ hội cũng phải do đông đảo quần chúng nhân dân tiến hành. Chính họ là những người sáng tạo chân chính những giá trị bất nguồn từ cuộc sống lao động sản xuất và chiến đấu. Họ là chủ nhân, đồng thời là người đánh giá, thẩm nhận và hưởng thụ những thành quả sáng tạo văn hoá ấy. Không bao giờ lễ hội chỉ thuộc về một nhóm người nào đó trong xã hội. Không có đông người tham dự, không thành hội, dân gian từng nói “*đông như hội*” chính là vậy.

Lễ hội là một hoạt động tập thể do quần chúng nhân dân tiến hành, bất cứ lễ hội nào cũng gắn với các địa bàn dân cư cụ thể, là hoạt động văn hoá của một địa phương đó. Người ta tổ chức hoạt động lễ hội nhằm các mục đích khác nhau. Trước hết, những hoạt động mang tính nghi lễ nhằm nhắc lại sự kiện, nhân vật lịch sử hay huyền thoại đã diễn ra trong quá khứ. Đây chính là biểu hiện đạo lý truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc, thể hiện cách ứng xử văn hoá với thiên nhiên, thần thánh, con người, thông qua các hoạt động trong lễ hội. Đó là những ứng xử của tập thể, của cộng đồng cư dân với cả hai đối tượng: siêu hình (thần thánh) và hữu hình (con người). Nó cũng phản ánh mối quan hệ, giao thoa giữa siêu và thực, giữa con người với con người trong những hoàn cảnh và hoạt động cụ thể.

2.2. Vấn đề nghiên cứu truyền thuyết Nguyễn Minh Không

Vào khoảng thế kỷ XIV, XV, truyền thuyết về Nguyễn Minh Không, đã được Lý Tế Xuyên và Vũ Quỳnh, Kiều Phú ghi lại trong Việt điện u linh và Lĩnh Nam trích quái. Trong cuốn Hành thiện xã chí của Hành Thiện tương tế hội, năm 1947, ở Gia Định, tác giả Đặng Xuân Bảng đã lý giải, phân biệt sự khác nhau giữa Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không. Trong Nam ông mộng lục của Hồ Nguyên Trừng, ở truyện Sự thần dị của Minh Không cũng nói đến thánh Minh Không và sự nghiệp tu hành của ông.

Hiện nay, truyền thuyết về Nguyễn Minh Không, tín ngưỡng và các lễ hội về ông được các nhà nghiên cứu ở nhiều địa phương khác nhau như Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Bắc Ninh, Ninh Bình... quan tâm sưu tầm, nghiên cứu và công bố. Thí dụ:

Phạm Đức Duật, trong bài “*Sự Tích Không Lộ, Minh Không*” đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Hán - Nôm* (số 1 - 2/1984) đã nói rất rõ về cuộc đời và hành trạng của đức Thánh Nguyễn.

Lê Xuân Quang với cuốn *Truyện Đức Không Lộ - Minh Không* (2000) đã sưu tầm khá đầy đủ những truyền thuyết về Dương Không Lộ và Minh Không, trong đó có bài diễn ca xâu chuỗi toàn bộ truyền thuyết về Đức Thánh Tổ Không Minh Không. Tác giả cho rằng hai vị thiên sư là một và được đồng nhất với danh xưng Không Minh Không.

Trương Đình Tường với *Truyện cổ dân gian Ninh Bình* (1995), đã sưu tầm, biên soạn giới thiệu 6 truyện về ông Không Lộ Nguyễn Minh Không.

Cuốn *Địa chí Ninh Bình*, (UBND, Tỉnh ủy Ninh Bình, 2010), phần Văn hóa, tôn giáo - Tín ngưỡng đã giới thiệu về phật giáo thời Lý và vai trò của Quốc sư Nguyễn Minh Không.

Trương Đình Tường với cuốn *Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình*, (2004), trong phần IV: “Truyện kể dân gian” đã giới thiệu một số thể loại văn học dân gian chính ở Ninh Bình trong đó có thần thoại về ông Không Lộ Nguyễn Minh Không và một bài ca về Thánh Nguyễn với phép thần thông quảng đại.

Trương Đình Tường trong cuốn *Bái Đỉnh ngàn năm tâm linh và huyền thoại*, NXB Thế giới (2010) đã giới thiệu khá chi tiết về Nguyễn Minh Không, Quốc sư triều Lý - ông tổ khai sinh “*sinh đực*” và “*chùa Bái Đỉnh cổ tự*” trên đỉnh non thần.

Qua việc tổng hợp tài liệu trên đây về nhân vật và truyền thuyết Nguyễn Minh Không, cho thấy đã có nhiều công trình nghiên cứu, nhiều vấn đề đã được đề cập tới, chủ yếu các sử gia, các nhà khoa học ít nhiều đã chú tâm nghiên cứu nhân vật lịch sử này dưới góc độ sử học và văn hóa. Và truyền thuyết về nhân vật Nguyễn Minh Không đã được các nhà nghiên cứu văn học dân gian ghi lại

thành văn trong quá trình sưu tầm, điền dã. Song chưa có một công trình nào nghiên cứu về *Truyền thuyết Nguyễn Minh Không và lễ hội đền Thánh Nguyễn ở Ninh Bình* dưới góc độ của khoa nghiên cứu văn học dân gian.

Kế thừa những thành tựu nghiên cứu về Nguyễn Minh Không trước đây, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu truyền thuyết Nguyễn Minh Không, đặc biệt là những truyền thuyết về ông lưu truyền ở địa phương Ninh Bình và lễ hội đền Thánh Nguyễn để thấy rõ hơn mối quan hệ giữa truyện kể dân gian với tín ngưỡng và lễ hội.

3. Đối tượng và mục đích nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn chủ yếu nghiên cứu trên cơ sở tập hợp các truyền thuyết liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp và thân thế của Nguyễn Minh Không lưu truyền ở Ninh Bình.

Khảo sát, nghiên cứu đồng thời các truyền thuyết về Nguyễn Minh Không lưu truyền ở Ninh Bình với các truyền thuyết về ông ở Thái Bình, Nam Định. Tham khảo, đối chiếu với những truyền thuyết về Nguyễn Minh Không lưu truyền ở một số địa phương khác mà không có ở Ninh Bình.

Khảo sát, giới thiệu lễ hội đền Thánh Nguyễn. Xem xét mối quan hệ giữa truyền thuyết và lễ hội về Nguyễn Minh Không ở Ninh Bình.

3.2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu về truyền thuyết Nguyễn Minh Không và lễ hội đền Thánh Nguyễn để thấy được mối quan hệ giữa nhân vật lịch sử với truyền thuyết và tín ngưỡng và có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống văn hóa, tâm linh của cộng đồng dân cư ở Ninh Bình.

4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu

4.1. Nhiệm vụ

Hệ thống các truyền thuyết về Nguyễn Minh Không ở Ninh Bình và lễ hội về Nguyễn Minh Không tại đền Thánh Nguyễn.

Xem xét mối quan hệ giữa truyền thuyết và lễ hội về Nguyễn Minh Không ở Ninh Bình.

Chỉ ra sự ảnh hưởng sâu rộng của nhân vật Nguyễn Minh Không trong tín ngưỡng dân gian và trong đời sống văn hóa tâm linh của người dân Ninh Bình nói riêng và người dân Việt Nam nói chung.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài *Truyền thuyết Nguyễn Minh Không và lễ hội đền Thánh Nguyễn ở Ninh Bình*, luận văn chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp thống kê: Khảo sát, tập hợp và thống kê các tư liệu liên quan đến truyền thuyết về Nguyễn Minh Không.

Phương pháp điền dã: Tiến hành điền dã trên địa bàn huyện Gia Viễn,